

TRIẾT LÝ NHÂN SINH TRONG “ĐẠO ĐỨC KINH” CỦA LÃO TỬ

BÙI THỊ PHƯƠNG THƯ

Khoa Giáo dục Chính trị, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

Tóm tắt: Lão Tử là người sáng lập nên Đạo Gia, là người viết nên Đạo Đức Kinh - một trong những cuốn sách đáng chú ý nhất trong lịch sử triết học Trung Quốc cổ đại. Trong tác phẩm này, Lão Tử đã thể hiện các quan niệm về thế giới, về quy luật vận hành biến đổi của vũ trụ. Không chỉ dừng lại ở các quan niệm về thế giới, bản thể của thế giới, Lão Tử còn cho thấy những tư tưởng triết lý sâu sắc về con người, về đời sống của con người. Đó là triết lý về lối sống khiêm nhường, cần kiệm, biết thoả mãn với hiện tại, không tranh công. Đó cũng là bài học để con người ngày nay đạt được đến cuộc sống an yên, hạnh phúc.

Từ khóa: Lão Tử, Đạo Đức Kinh, triết lý, con người.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đạo Đức Kinh là cuốn sách của Đạo giáo có ảnh hưởng lớn đến lịch sử tư tưởng loài người. Người viết nên tác phẩm này là Lão Tử - một triết gia cổ đại Trung Quốc. Tác phẩm Đạo Đức Kinh của Lão Tử là sự thể hiện sâu sắc quan niệm của ông về thế giới, vũ trụ, quy luật vận hành của tự nhiên. Vạn vật theo quy luật vận hành của Đạo. Con người cũng là một phần của tự nhiên cần thấu hiểu và hành động phù hợp với Đạo. Hành động theo tự nhiên, phù hợp với quy luật thì mọi sự sẽ thông tỏ; trái với tự nhiên, ngược lại với quy luật của Đạo thì sẽ bất lợi cho chính cuộc sống của con người. Đạo không chỉ thể hiện trong tự nhiên mà còn chuyển mình vào trong những quan niệm sống phù hợp quy luật của xã hội. Con người càng giả tạo, nhiều kỹ xảo, quá lạm dụng kỹ thuật thì sẽ ngày càng rời xa Đạo, đó là lý do mà cuộc sống càng lúc càng bộn bề những khó khăn. Những tinh hoa tư tưởng mà Lão Tử để lại trong tác phẩm Đạo Đức Kinh rõ ràng không chỉ dừng lại ở sự giải thích quá trình biến hoá vạn vật trong vũ trụ mà còn truyền đạt lại nhiều triết lý nhân sinh cho con người.

2. TRIẾT LÝ NHÂN SINH TRONG TÁC PHẨM “ĐẠO ĐỨC KINH” CỦA LÃO TỬ

2.1. Đạo - cơ sở triết lý nhân sinh

Tác phẩm Đạo Đức Kinh của Lão Tử được ra đời trong hoàn cảnh đặc biệt của một giai đoạn phát triển về khoa học kỹ thuật, kinh tế và văn hoá nhưng hỗn loạn về mặt chính trị xã hội của Trung Quốc cổ đại trong thời đại Xuân Thu. Đạo Đức Kinh gồm có 81 chương với khoảng 5000 chữ Hán, chia làm 2 phần: Thượng Kinh và Hạ Kinh. Thượng Kinh gồm 37 chương, bắt đầu bằng câu: “Đạo khả Đạo phi thường Đạo”. Thượng Kinh luận về chữ Đạo nên được gọi là Đạo Kinh. Hạ Kinh gồm 44 chương, bắt đầu bằng câu: “Thượng Đức bất Đức thị dĩ hữu Đức”. Hạ Kinh luận về chữ Đức nên được gọi là Đức Kinh. Nhìn chung thì theo Lão Tử, “Đạo” có những hàm nghĩa sau:

- “1. Đạo là một loại thực thể mang tính vật chất, vừa là thứ vô hình, lại vừa là thứ hữu hình, “Vô, danh thiên địa chi thủy; Hữu, danh vạn vật chi mẫu”;
2. Đạo đã có từ trước khi vạn vật xuất hiện, “Hữu vật hỗn thành, tiên thiên địa sinh”;
3. Đạo là một loại thể khí tai nghe không rõ, mắt nhìn chẳng thấy, vạn vật đều từ Đạo mà sinh ra. “Đạo chi sơ vật, duy hoảng duy hốt”; “Đạo sinh nhất, nhất sinh nhị, nhị sinh tam, tam sinh vạn vật, vạn vật phụ âm nhi bão dương, xung khí dĩ vi hoà”;
4. Đạo là thứ vận động theo quy luật, vĩnh viễn không ngừng nghỉ;
5. Quy luật của Đạo, vừa là quy luật tự nhiên, cũng là quy luật xã hội, tức cái gọi là “Thiên chi đạo” và “Nhân chi đạo”;
6. Có thể dựa vào quy luật của Đạo để làm việc chính là đã nhận thức được Đạo, người thống trị của lý tưởng chính là thánh nhân đặt mình vào Đạo” [4, tr.14].

Đạo ở đây là một cách hiểu có tính trừu tượng và khái quát rất cao. Ông sử dụng thuật ngữ này để lý giải về quy luật của vũ trụ, đồng thời xây dựng nên tư tưởng về phép biện chứng về quá trình vận động, phát triển, nảy sinh và giải quyết mâu thuẫn trong xã hội, tự nhiên và cả trong nhận thức. Sự vận động biến đổi của vạn vật tuân theo sự vận động biến đổi của Đạo. Và Đạo luôn tuân theo quy luật quân bình và phản phục.

Khi xây dựng luật quân bình, Lão Tử dựa trên tư tưởng của Dịch học để bàn về thế cân bằng của trời đất, vạn vật. Luật quân bình làm cho mọi vật giữ được thế cân bằng, không thiên lệch, không thái quá. Theo đó, “chịu khuất thì sẽ được bảo toàn, cong thì sẽ thẳng, lõm thì sẽ đầy, cũ hỏng thì sẽ mới, ít thì sẽ được, nhiều tất sinh loạn” [3; tr.88]. Xã hội con người cũng như tự nhiên cứ vận động đôi khi lại có những biến động làm mất đi thế quân bình. Nhưng quy luật của Đạo luôn ẩn trong vạn vật để lấy lại thế quân bình.

Lão Tử sử dụng biểu tượng “nước” để miêu tả về luật quân bình. Nước có đặc điểm nổi bật là tính mềm mại, gặp chỗ trũng thì chảy vào làm đầy, gặp chỗ cao thì tản ra, tránh cao tìm thấp, vì thế mà nó luôn vận động chảy mãi không ngừng. Ông viết “Nước khéo lợi cho vạn vật mà không tranh với ai. Ở nơi mà mọi người ghét bỏ cho nên gần với Đạo... Vì không tranh giành mà không làm lỗi” [3; tr.55]. Luật quân bình làm cho vạn vật tồn tại, biến đổi không ngừng theo một trật tự tự nhiên nhất định. Nó chống lại những gì thái quá, những gì không hợp tự nhiên. Cách đấu tranh của Lão Tử được thể hiện trong luật quân bình cũng rất mềm mại, ông chọn cách “lấy nhu thắng cương, lấy nhược thắng cường”. Lão Tử viết “người khoa trương thì không thể đứng vững. Người tự thị không thể minh bạch. Người tự phô trương không thể rõ ràng. Người tự kể công thì không có công. Người tự khoe thì không thể trường cửu” [3; tr.91]. Con người sống theo luật quân bình sẽ có lối sống hoà hợp với quy luật của Đạo, sẽ vững vàng tồn tại như đất trời mà không gặp tai hoạ, phải sống sao cho: “không tự khoe nên sáng suốt, không tự đắc nên rõ ràng minh bạch. Không tự kể công nên có công. Không kiêu căng nên trường cửu” [3; tr.88].

Ngoài luật quân bình vạn vật còn tuân theo luật phản phục. Theo luật phản phục thì cái gì phát triển đến đỉnh cao sẽ trở thành cái đối lập với chính nó. Luật phản phục làm cho mọi vật vận động biến hoá một cách nhịp nhàng, tự nhiên. Lão Tử khẳng định phản phục là quy luật tất yếu của vạn vật, là vòng tuần hoàn bất tận của vạn vật. Phản phục còn có ý nghĩa là trở về với Đạo, trở về với Vô vi, về với cái gốc của mình, bền bỉ lâu dài mà tự nhiên. Luật phản phục của Đạo là luật tuần hoàn vũ trụ, là điều tất yếu mà mỗi người đều nhận thấy bình thường như chính hơi thở của mình. Đó là mặt trời ló dạng, rồi lên đến đỉnh đầu, rồi lặn xuống. Mặt trăng tới rằm thì tròn đầy, qua rằm lại khuyết, cứ vậy mà diễn ra quanh tháng suốt năm. Bốn mùa cứ thay phiên nhau, mùa xuân về lộc biếc, hạ đến lá xanh tươi, thu tới thì tiết trời làm cây rụng lá, mùa đông lạnh lẽo cây cối trơ trọi nhưng lại ủ mầm sống cho xuân về lại nảy lộc đâm chồi. Như Lão Tử viết “Tới tận cùng cái hư không, giữ cái cực tĩnh. Vạn vật sinh sinh hoá hoá, ta thấy được Đạo trở về. Vạn vật trưởng thành đều trở về căn nguyên thì gọi là tĩnh lặng. Tĩnh lặng gọi là phục mệnh. Phục mệnh thì bất biến” [3; tr.75]. Theo luật phản phục, cái gì phát triển đến tốt đỉnh tất sẽ trở thành cái đối lập với nó, cứ thế mà “vật tráng tắc lão”. Do đó theo ông, “vật hễ thêm nó, thì nó bớt; bớt nó, thì nó thêm” [3; tr.131]. Sự trở về với Đạo ở trạng thái nguyên sơ là tất yếu, đó là thiên quy, là “đạo pháp tự nhiên”. Cứ để vạn vật thuận theo cái bản chất vốn có đó mà tự sinh tự trưởng tồn, thuận phác như Đạo. Con người nhận thức được đủ quy luật phản phục này để thấy vòng tuần hoàn của tạo hoá, để tránh can thiệp vào bản chất sâu xa của sự vật mà làm trái với quy luật. “Phục mệnh là bất biến, biết được cái bất biến thì sáng suốt. Không biết cái bất biến thì làm càn, làm càn thì gây hoạ” [3; tr.75].

Luật quân bình và phản phục của Lão Tử không đơn giản chỉ là quan niệm về mọi sự vận động chuyển hoá của vạn vật trong tự nhiên, ông đã nâng lên thành một nghệ thuật sống của con người với lối sống hoà hợp, nhân ái; hoà hợp với tự nhiên, hoà hợp với xã hội, hoà hợp với mọi người xung quanh, hoà hợp giữa tâm hồn và thể xác con người. Với cách hiểu thấu đáo hơn sự chuyển vận vĩnh cửu của các phạm trù đối lập nhau: động - tĩnh, nóng - lạnh, thấp - cao, mềm - cứng, thiện - ác, tốt - xấu... ông đã chỉ ra rằng muốn vươn lên hãy cứ khiêm nhường, muốn có được bình yên hãy cho đi bình yên, cứ vui sống hồn nhiên hợp quy luật sẽ nhận được thanh thân hạnh phúc.

2.2. Triết lý nhân sinh trong tác phẩm “Đạo đức kinh” của Lão Tử

Theo Lão Tử, vạn vật sinh ra và biến đổi nhờ có “Đạo”. Trên thế giới không có sự vật bất biến, và trong quá trình biến đổi, mọi sự vật đều chuyển thành mặt đối lập của nó. Con người phải noi theo tính tự nhiên của sự vật, chớ nên triết lý hão huyền. Đạo Gia phản đối sự thống trị và áp bức, kêu gọi một cuộc sống công bằng, thuận theo tự nhiên, làm cho con người “giữ được trọn vẹn bản tính của mình”. Việc tuân thủ những quy luật tự nhiên đó cũng cần thiết giúp cho con người có được tài trí và nhận thức được chân lý. Từ quan điểm về Đạo, Lão Tử đưa ra vấn đề về lối sống của con người, từ cách đối nhân xử thế của người quân tử đến cách tự rèn giữa bản thân. Dẫu tất cả xuất phát từ việc hoà đồng với Đạo - một bản thể siêu nhiệm thì những bài học nhân sinh mà Lão Tử đề cập đến vẫn rất gần gũi và hữu ích cho mỗi cá nhân trong công cuộc hoàn thiện bản thân.

2.2.1. Triết lý về lối sống hoà đồng, chất phác và tri túc

Lão Tử cho rằng: “Ngã hữu tam bảo... nhất viết từ, nhị viết kiệm, tam viết bất cảm vi thiên hạ tiên” [3; tr.179] (Ta có ba vật báu... Một là Từ, hai là Kiệm, ba là không dám đứng trước thiên hạ). Từ là yêu thương tất cả mọi người, kể chi đối với người tốt hay kẻ xấu. Từ là dám xem kẻ thù như người bạn, không lấy oán mà báo oán. Con người sống trong đạo vô vi như thế mới thanh thân, mới không chấp niệm những giận dữ, oán trách, thù hận.

Thiên hạ thì lấy xa xỉ, khoa trương, hào nhoáng vật chất làm mục đích tiến thủ, tranh nhau đua đòi sự xa hoa lộng lẫy, với họ thì những thứ danh lợi tiền của càng nhiều bao nhiêu càng hay bấy nhiêu... Lão Tử trái lại khuyên mỗi người: “Thánh nhân khứ thậm, khứ xa, khứ thái” [3; tr.103] (Thánh nhân từ bỏ sự cực đoan, xa xỉ, và cao sang) và phải biết tiết kiệm, coi đó như một yêu cầu của bậc thánh nhân trị quốc.

Người đời đều xem việc thể hiện vị thế của mình là niềm vinh dự, luôn tranh giành nhau để được ăn trên ngồi trước. Nhưng với Lão Tử thì khuyên không nên “đứng trước thiên hạ”, cần phải khiêm cung từ tốn. “Từ”, “Kiệm”, và “bất cảm vi thiên hạ tiên”, đó đều là những hành động vô vi trong đối nhân xử thế.

Lão Tử không chỉ đưa ra cách để con người tự hoàn thiện bản thân theo đạo vô vi mà ông còn cất công đi tìm nguyên nhân sâu xa của sự sa đọa của loài người. Theo Lão Tử, nguyên nhân chính, duy nhất là tại loài người mỗi ngày một xa Đạo, không sống thuận theo Đạo, tức thuận theo tự nhiên, mất sự chất phác, có nhiều dục vọng quá, càng thông minh lại càng nhiều dục vọng, càng xảo trá, tranh giành, chém giết nhau. Lão Tử than: “Đại Đạo phế hữu nhân nghĩa, huệ trí xuất hữu đại nguy” [3; tr.78]. Loài người càng khôn ngoan hơn thì sự dối trá càng nhiều hơn và dùng “Lẽ” để che đậy khéo léo hơn, và cái sự làm “cái không nên làm” ngày càng nhiều hơn. Và Lão Tử kết luận, chỉ có một cách là thay đổi lối sống, trở về với Đạo, với tự nhiên, tức là phải “phản phác”. Bước đầu là “quả dục”, giảm thiểu dục vọng. “Đạo thường vô danh. Vua chúa nếu biết giữ được Đạo, vạn vật sẽ tự biến hoá. Biến hoá mà muốn ngoi lên, ta nên trấn áp bằng cái vô danh mộc mạc. Đè nén bằng cái vô danh mộc mạc rồi thì không còn ham muốn nữa. Không ham muốn thì thanh tĩnh. Thiên hạ sẽ tự yên” [3; tr.119-120]. Ông cho rằng, con người chỉ cần thỏa mãn những nhu cầu tự nhiên tối thiểu: bụng thì no, xương cốt thì mạnh, còn những vật hiem chỉ gợi lòng tham khiến cho xã hội bị loạn thì bỏ hết bởi “Màu sắc khiến mắt người mờ. Rong ruổi săn bắt làm lòng người phát cuồng. Các vật hiem lạ khiến người ta phải đi tìm bốn phương. Nhiều mùi vị chỉ khiến người ta lẫn lộn. Nhiều âm thanh chỉ làm tai người ta điếc” [3; tr.64].

“Quả dục” thì phải biết “tri túc”, “họa không gì lớn bằng không biết thế nào là đủ, hại không gì không gì bằng tham muốn cho được nhiều. Biết thế nào là đủ và thỏa mãn về cái đủ đó thì mới luôn luôn thấy đủ” [3; tr.137]. “Tri túc” là điều kiện cốt yếu của hạnh phúc.

Đối với mình thì “quả dục”, “phản phác”, đối với người “khiêm nhu”. Mà “phác”, “nhu” đều là những đức tính của “đạo”, vì vậy nhân sinh quan của Lão Tử chung quy lại là thuận theo “đạo”, không cưỡng lại quy luật tự nhiên của tạo hóa.

2.2.2. Triết lý “mềm thắng cứng - nhu thắng cương”

Theo lẽ thường, thì phải lấy Mạnh mà thắng Mạnh, còn với Lão Tử thì trái lại lấy Nhu mà thắng Cương, lấy Nhược mà thắng Cường. Lão Tử viết : “Nhu nhược thắng cương cường” và ông đã đưa ra ví dụ nhu thắng cương: “trong thiên hạ cái cực mềm (là nước) chế ngự được cái cực cứng (đá)”, vì nước xói mòn được đá; “không có” lại len vô được cái không có kẽ hở (như không khí len vào được những chất đá, gỗ cứng mà trông bề ngoài ta không thấy kẽ hở”. Và cao hơn nữa lấy “cái không tranh mà thắng được một cách vẹn toàn” (bất tranh nhi thiên thắng) [3; tr.191], và “trong thiên hạ cái rất mềm thì làm chủ cái rất cứng” [3; tr.132] không tranh mà vẫn giỏi khuất phục thiên hạ. Theo Lão Tử vì biết nhu, biết mềm mỏng, chịu khuất thân thì thân mới được bảo toàn; khiêm thì không tự đại; không tự kể công, không tự phụ. Khiêm thì không tranh với ai vì “đạo trời không tranh mà khéo thắng”. Đó là Vô Vi trong đạo tranh đấu.

Lão Tử lấy cây cỏ và chính con người làm ví dụ, con người khi còn trẻ, cơ bắp mềm dẻo thì khoẻ khoắn, đến khi về già thì xương cứng giòn dễ gãy và lúc chết thì thân xác cứng đơ. Cũng như thế, cây cỏ khi còn non sức sống thì dẻo dai, chịu được giông bão gió sương, đến khi già thì khô giòn, gặp gió to cũng dễ bị quật ngã. Khiêm nhường và không tranh giành, ganh đua là đức tính tốt của bậc thánh nhân. Sông biển sở dĩ có thể làm vua trăm hàng bởi vì khéo ở dưới (*Giang hải sở dĩ năng vi bách cốc vương giả dĩ kỳ thiên hạ chi*), bởi vì nó không tranh nên thiên hạ không cùng tranh với nó được (*Dĩ kỳ bất tranh, cố, thiên hạ mạc năng dữ chi tranh*) [3; tr.177]. Thánh nhân là những người lãnh hội được đạo thể, thực hiện được đạo thể nơi mình, nên không ra khỏi nhà mà vẫn thấu suốt thiên hạ sự. Các ngài sống khiêm cung đơn sơ, hồn nhiên, tiêu sái, hoà nhập với trời, treo gương sáng cho đời, sống giữa hồng trần mà chẳng vương tục lụy, chẳng để cho vinh nhục lợi danh và những thú vui giác quan làm tản lạc tâm thần, mờ ám lương tâm. Nguyên ước của Lão tử là muốn cho mọi người đều thấu được chân lý vận hành của Đạo, để cõi trần gian này sống trong thanh bình hoan lạc.

2.2.3. Triết lý về lối sống khiêm nhường, lập công nhưng không tranh công

Con người lý tưởng mà Lão Tử gọi là thánh nhân là người huyền đồng với Đạo, mọi hành động đều tuân theo Đạo mà làm. Vì là con người hoà đồng với Đạo nên sẽ không cư xử tầm thường, sẽ không dễ để ai nắm bắt dễ dàng tâm tư trí lực. Trong khi kẻ vũ phu tầm thường hành động xúc nổi, bông bột, hung hăng thì bậc thánh nhân cư xử dè dặt, cẩn thận, nghiêm kính, ở họ là sự tinh tế, nhiệm màu, sâu sắc của Đạo. Trong khi kẻ vũ phu tầm thường tự đề cao mình, tự cao tự đại, kiêu căng phách lối thì bậc thánh nhân có thể bỏ qua cái tôi cá nhân của mình vì việc lớn, đó là sự bao la của Đạo mà không kể công không đòi hỏi đền đáp. Trong khi người tầm thường có cuộc sống khoe khoang, tỏ ra hiên ngang quý phái thì bậc thánh nhân có dáng vẻ mộc mạc, giản đơn đến thậm chí khờ khạo nhưng không xa cách mà hoà đồng dung dị với tất cả từ con người đến thiên nhiên.

Thánh nhân không sống cho vẻ ngoài hào nhoáng hay bị cuốn theo dòng chảy xô bồ của cuộc sống, do đó họ cũng chẳng cần để tâm đến chuyện tầm thường của thiên hạ. Những khen chê, phỉ báng, thị phi chẳng phải là mối bận tâm của họ. Trái lại họ “giữa

mài cái sắc sảo của lý trí, bỏ sự tách bạch, biện biệt chi li, chia sẻ ánh sáng với tha nhân, trộn lẫn với bụi bặm của thế tục. Huyền đồng với Đạo cũng chính là hoà đồng với thiên nhiên vạn vật và nhân thế để chia sẻ ngọt bùi, đồng cam cộng khổ với những kẻ khốn cùng.” [2, tr.239]. Huyền đồng tức là trở nên một với Đạo, không tự cho mình là sáng, là duy nhất, là cao hơn mọi người. Thánh nhân sống cuộc đời phải vì chúng sinh nhân loại, không phải chỉ lo tích lũy của cải cho riêng bản thân mình. Họ phải hành xử như Đạo, chỉ làm lợi cho dân mà không khoe khoang kể công, không tranh giành với ai.

“Sông biển được làm vua trăm suối khe vì khéo ở chỗ thấp. Vì vậy thánh nhân muốn ở trên dân thì phải nói lời khiêm hạ, muốn ở trước dân thì phải lùi ra sau. Cho nên ở trên mà dân không thấy nặng, ở trước mà dân không thấy hại. Thiên hạ đều vui mà không chán. Có phải vì không tranh với ai nên thiên hạ chẳng tranh với chăng?” [3; 178,179].

2.2.4. Ý nghĩa của triết lý nhân sinh trong tác phẩm Đạo Đức Kinh đối với đời sống của con người trong thời đại ngày nay

Lão Tử là một triết gia đề cao đức tính khiêm nhường của con người. Không nên kiêu căng, tự phụ, tự cho mình đúng, nhưng nên cố gắng khẳng định vị thế, tiếng nói của mình; không kể công mà nên luôn cố gắng để lập công. Có lẽ sống đó, con người sẽ hoàn thiện hơn, có nhiều điều kiện để hoàn thiện hơn. Vì không kiêu căng với ai nên không bị ai hại; vì không tranh với ai, nên không ai tranh với mình, nhờ đó mà sống bình an thanh thản. Biết đủ, biết hài lòng với cuộc sống, biết tu thân dưỡng tính là cội nguồn của hạnh phúc.

Theo Lão Tử, khiêm hoà là thái độ trân trọng đối với tiềm năng và tiến trình vận động của tự nhiên. Đây cũng là thái độ của bậc đại dũng, người có thể tự thắng mình trong quá trình hoà nhập vào dòng chảy cuộc đời. Từ thái độ có thể dẫn đến diễn biến cuộc đời và thành công hay thất bại, hạnh phúc hay khổ đau của con người. Điềm đạm là thái độ hiểu biết và trân trọng tiến trình của tạo hoá. Những biểu hiện đúng - sai, thiện - ác, sinh - tử, hoạ - phúc, vinh - nhục... đều là những biến động nhất thời trong dòng chảy bất tận của tạo hoá. Người thấu hiểu được sẽ biết những mặt này luôn tồn tại song hành với nhau, từ đó mà có cái nhìn tĩnh lặng, tâm không xao trộn với những biến cố đến trong đời. Kẻ hiểu Đạo sẽ điềm nhiên đón nhận mà không dằn vặt, oán than, để từ đó thấy được bình an trong chính nguy nan trước mắt. Sự tinh tế nhiệm màu của người hiểu rõ được thể hiện ngay chính ở thái độ sống khiêm hoà và điềm đạm.

Bài học quý cho hạnh phúc của con người mà Lão Tử muốn nhắc đến chính là sự từ bỏ những ước muốn thái quá. Giảm bớt lòng tham riêng, giảm bớt tính sở hữu vật chất ngoài thân là góp phần hình thành nên đời sống giản dị, huyền đồng, phù hợp với các quy luật vận hành của Đạo. Theo đó, mọi sự thái quá đều là nguồn gốc của tai hoạ, con người phải biết đủ biết dừng. Sở hữu hay tích trữ quá nhiều vật ngoài thân là nguyên nhân phát sinh lo lắng và mất mát. Thói thường người ta không đau khổ vì sự thiếu thốn của bản thân mà đau khổ sau khi so sánh và choáng ngợp vì sự dư thừa của kẻ khác. Muốn an yên hạnh phúc phải biết từ bỏ thói quen bám víu và tôn sùng những thứ không thuộc về mình, đừng để lụy vào những vật ngoài thân. Tâm hồn con người cũng như

mặt nước, khi bình lặng thì yên lành trong sáng; khi bị xáo động bởi dục vọng thì mờ đục dậy sóng. Hãy theo bài học của Lão Tử mà chiêm nghiệm lại bản thân mình, học cách thư giãn, tĩnh táo, bình thản, điềm nhiên sẽ tìm được an lạc trong tâm hồn.

3. KẾT LUẬN

Tác phẩm Đạo Đức Kinh của Lão Tử có ảnh hưởng không nhỏ đối với nền văn hoá của nhân loại. Là tác phẩm ngắn gọn nhưng thâm sâu và trải dài ý nghĩa ở nhiều tầng, Đạo Đức kinh đã nêu lên toàn bộ quan điểm của Lão Tử về quy luật vận hành của vũ trụ, của xã hội và của đời sống con người. Từ cách nhìn về quy luật của tự nhiên, vạn vật, Lão Tử đã rút ra những triết lý riêng cho lối sống hoà đồng của con người. Đó là lối sống biết khiêm nhường, cần kiệm giản dị, luôn nỗ lực để thành công nhưng không tranh công; với người khác thì yêu thương kính trọng, với bản thân thì nghiêm khắc, không đua đòi xa xỉ.

“*Ngậm miệng lại, bịt mắt tai, không sinh sự với ai cho nên không bị mang hoạ. Nhụt bén nhọn, bỏ chia phân cho nên không bị ai ghét. Hoà ánh sáng, đông bụi bậm cho nên thích ứng với mọi tình huống và luôn cảm thấy an vui.* Theo Lão Tử, người biết được các triết lý trên là người chẳng những kéo dài được sự sống của thân xác mà còn duy trì được sự sống siêu nhiên của bản tính, không bao giờ bị lãng quên cho dù thân xác có lúc chết. Đó là:

*Không mất bản tính là lâu dài
Chết mà không mất là sống lâu*

(Bất thất kỳ sở giả cử
Tử nhi bất vong giả thọ)” [3; tr.111].

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] *Giáo trình triết học Mác - Lênin* (2004). NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [2] C.Alexander Simpkins, Annellen Simpkins - Thanh Chân biên dịch (2004). *Đạo - nguyên lý sống hoà hợp và quân bình - vận dụng các nguyên lý của Đạo gia để xây dựng đời sống khang kiện và hạnh phúc*, NXB Mũi Cà Mau.
- [3] Lão Tử. *Đạo đức kinh* (2019). Vũ Thế Ngọc dịch, NXB Thế Giới, Hà Nội.
- [4] Nguyễn Kim Hanh (2006). *Đạo lý của Lão Tử*, NXB Công an nhân dân.
- [5] Nguyễn Hữu Vui (2004). *Lịch sử triết học*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội

Title: THE HUMAN PHILOSOPHIES IN “TAO TE CHING” OF LAO TZU

Abstract: Lao Tzu is the founder of Taoism, who wrote the Tao Te Ching - one of the most remarkable books in the history of ancient Chinese philosophy. In this work, Lao Tzu embodied the concepts of the world, the laws of the changing operation of the universe. Not only stopping at the conception of the world, the origin of the world, Lao Tzu also shows profound philosophical thoughts about human, about human life. That is the philosophy of a humble, frugal lifestyle, satisfied with the present, not fighting. It is also a lesson for people today to achieve a peaceful, happy life.

Keywords: Lao Tzu, Tao Te Ching, philosophy, human.